

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02197**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Phương pháp thí nghiệm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008			6.5	7.0	7.5		9.5		8.5
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008			8	8.0	8.0		7.5		7.7
4	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008			5	5.0	5.0		0.0	0.0	2.0
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008			7.5	8.0	7.5		10.0		9.1
7	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008			8	7.5	8.0		8.5		8.2
8	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008			8	7.5	7.5		9.5		8.7
9	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008			7	8.0	7.0		9.5		8.7
10	2356201163503	Lương Hồng Lĩnh	21/08/2008			8	7.0	7.5		8.5		8.1
11	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008			6	7.0	8.0		8.5		8.0
12	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008			8	8.0	8.0		9.5		8.9
13	2356201163508	Trần Thị Yên Nhi	07/05/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
14	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008			8	8.0	8.0		9.0		8.6
15	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008			8	7.5	8.0		9.5		8.8
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008			7	6.0	7.5		9.5		8.4
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008			8	8.0	8.0		8.5		8.3
19	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008			6	8.0	8.0		7.5		7.5
20	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008			5	6.0	5.0		9.0		7.6
21	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008			7	6.5	7.0		9.5		8.4

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh